|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN TÂN HỒNG**TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN HUỆ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 54 /QĐ-THNH |  *Tân Hồng, ngày 16 tháng 4 năm 2022* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trong trường Tiểu học Nguyễn Huệ**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN HUỆ**

*Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT - BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục Mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;*

*Căn cứ Quyết định số 1631/QĐ-UBND-HC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của UBND Tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan Đảng, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;*

*Căn cứ Căn cứ Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 15/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy định phân cấp, phân công về quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;*

*Căn cứ đặc điểm tình hình thực tế, sau khi thảo luận và thống nhất của các thành viên trong nhà trường,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. Ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trong trường trong trường Tiểu học Nguyễn Huệ

**Điều 2.** BộQuy tắc ứng xử trong trườngtrong trường Tiểu học Nguyễn Huệ có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3**. Cán bộquản lý, giáo viên, nhân viên,học sinh và cha mẹhọc sinh trường Tiểu học Nguyễn Huệ và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

 ***Nơi nhận****:*  **HIỆU TRƯỞNG**

- Như điều 3;

- Lưu: VT,website.

 **Nguyễn Quốc Hiếu**

**BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN HUỆ**

*(Ban hành kèm theo**Quyết định số* */QĐ-THNH, ngày 16/4/2022*

*của Hiệu trưởng trường Tiểu học Nguyễn Huệ)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh.**

1. Bộ Quy tắc ứng xử trong trường Tiểu học (TH) Nguyễn Huệ áp dụng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong trường TH Nguyễn Huệ.
2. Ngoài việc thực hiện quy tắc ứng xử trong trường TH Nguyễn Huệ, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường còn phải thực hiện nghiêm túc các quy định khác của pháp luật.

**Điều 2. Mục đích xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử**

1. Quy định một số chuẩn mực ứng xử, tác phong, ngôn phong của viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên trường trong quá trình thực thi nhiệm vụ nhằm đảm bảo chuẩn mực đạo đức nhà giáo.
2. Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong nhà trường theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của nhà trường; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong nhà trường.
3. Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

**Điều 3. Nguyên tắc xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trong trường học.**

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.
2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong nhà trường đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.
3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của người học; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của viên chức và trách nhiệm người đứng đầu nhà trường.
4. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với lứa tuổi, cấp học và đặc trưng văn hóa của địa phương.

**Chương II**

**NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ**

**Điều 4**. **Quy tắc ứng xử chung.**

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật và các Văn bản quy định về quyền và nghĩa vụ của công dân, của viên chức, nhà giáo, học sinh trong gia đình, nơi công cộng, nơi cư trú.
2. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ người khác.
3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.
4. Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc *(trang phục kín đáo, không được mặc quần Jeans, áo thun không có ve cổ)*; học sinh phải sử dụng trang phục đúng quy định nhà trường, phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục; cha mẹ người học và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.
5. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong nhà trường theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội.
6. Không sử dụng mạng xã hội, đeo tai nghe, chơi điện tử và các thiết bị giải trí trong giờ làm việc vào mục đích cá nhân. Không phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục trên mạng xã hội.
7. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.
8. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.
9. Khi giao tiếp qua điện thoại, thư điện tử, qua mạng internet,… phải giải thích hướng dẫn cặn kẽ; cần xưng tên, chức danh, chức vụ, tên trường, tập trung vào công việc, lịch sự không ngắt điện thoại đột ngột; Thực hiện việc gửi, trả lời thư điện tử công vụ kịp thời, lịch sự.

**Điều 5. Ứng xử trong hội, họp, sinh hoạt tập thể:**

1. Có mặt đúng giờ, tham gia đầy đủ cuộc họp, hội nghị, … khi được mời, được triệu tập. Nghiên cứu nội dung, chuẩn bị trước ý kiến phát biểu theo quy chế, quy định.

2. Tắt điện thoại di động hoặc để chế độ im lặng, hạn chế trao đổi và làm việc riêng, không làm mất trật tự tại cuộc họp

**Điều 6. Ứng xử của viên chức quản lý**

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ học sinh. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.
2. Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm của viên chức khi có phản ánh, tố cáo không đúng sự thật. Động viên, khích lệ, phát huy năng lực, sự sáng tạo của giáo viên và nhân viên; Tạo môi trường làm việc đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.
3. Ứng xử với cha mẹ học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.
4. Ứng xử với khách đến nhà trường: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

**Điều 7. Ứng xử của giáo viên.**

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ người học; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học.
2. Ứng xử với viên chức quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.
3. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết.
4. Ứng xử với cha mẹ học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.
5. Ứng xử với khách đến nhà trường: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

**Điều 8. Ứng xử của nhân viên.**

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà***,*** xúc phạm, bạo lực.
2. Ứng xử với viên chức quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.
3. Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.
4. Ứng xử với cha mẹ học sinh và khách đến nhà trường: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

**Điều 9. Ứng xử của học sinh trong nhà trường.**

1. Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực.
2. Ứng xử với bạn bè: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm người học khác.
3. Ứng xử với cha mẹ và người thân: Kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu

thương.

1. Ứng xử với khách đến nhà trường: Tôn trọng, lễ phép.

**Điều 10. Ứng xử của cha mẹ học sinh .**

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.
2. Ứng xử với viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

**Điều 11. Ứng xử của khách đến nhà trường.**

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.
2. Ứng xử với viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 12. Tổ chức thực hiện.**

1. Công khai Bộ Quy tắc ứng xử trong trường học trên trang thông tin điện tử và niêm yết tại trường Tiểu học Nguyễn Huệ;
2. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt đến viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên, người học, các tổ chức, cá nhân có liên quan và tổ chức thực hiện nghiêm túc Bộ Quy tắc ứng xử trong trường học .
3. Phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên thường xuyên giám sát việc thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử trong trường học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan.
4. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với các cá nhân, tập thể trong triển khai Bộ Quy tắc ứng xử theo quy định.

**Điều 13. Hiệu lực thi hành.**

Bộ Quy tắc ứng xử trong trường Tiểu học Nguyễn Huệ được áp dụng thực hiện kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

Việc sửa đổi, bổ sung nội dung Bộ Quy tắc ứng xử trường học được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số các thành viên trong nhà trường vào dịp Hội nghị Viên chức đầu năm học.